



ISSN: 1859-3100

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH
TẠP CHÍ KHOA HỌC

KHOA HỌC GIÁO DỤC
Tập 14, Số 4 (2017): 141-150

Email: tapchikhoahoc@hcmue.edu.vn; Website: <http://tckh.hcmue.edu.vn>

HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF EDUCATION
JOURNAL OF SCIENCE

EDUCATION SCIENCE
Vol. 14, No. 4 (2017): 141-150

GIÁO DỤC VĂN HÓA HÀN QUỐC CHO NGƯỜI HỌC CHUYÊN NGÀNH TIẾNG HÀN QUỐC

Trần Nguyễn Nguyễn Hân, Võ Ngọc Chánh*

Khoa Tiếng Hàn Quốc Trường ĐHSP TP Hồ Chí Minh

Ngày Tòa soạn nhận được bài: 12-01-2017; ngày phân biên đánh giá: 08-3-2017; ngày chấp nhận đăng: 27-4-2017

TÓM TẮT

Phát triển năng lực giao tiếp ngoại ngữ là giúp người học hiểu ý nghĩa được hàm chứa trong ngôn ngữ và bối cảnh văn hóa được thể hiện bằng ngôn ngữ hơn là cấu trúc, hình thái của ngôn ngữ. Bài viết trình bày tóm tắt mối quan hệ giữa giáo dục tiếng Hàn và giáo dục văn hóa Hàn Quốc, nội dung giáo dục văn hóa Hàn Quốc, các phương pháp giáo dục văn hóa Hàn Quốc; trên cơ sở đó, đề xuất các phương án giúp người học chuyên ngành tiếng Hàn hiểu và quan tâm đến văn hóa, ngôn ngữ Hàn Quốc.

Từ khóa: giáo dục văn hóa Hàn Quốc, tiếng Hàn Quốc.

ABSTRACT

Korean culture education for Korean-majored students

Developing the ability to communicate in a foreign language is to help the learner understand the meaning contained in the language and cultural context expressed in language rather than the structure and form of the language. The paper presents the essential points of Korean language education through Korean culture education, Korean culture education content, Korean culture education methods, in light of which, we propose ways to help Korean-majored students understand and attend to Korean culture and language.

Keywords: Korean culture education, Korean language.

1. Đặt vấn đề

Khi giao tiếp hay học tiếng nước ngoài, các vấn đề gặp phải thường bắt nguồn từ việc không am hiểu về văn hóa hơn là vấn đề ngôn ngữ. Vì thế, để giao tiếp được thuận lợi, người học không những cần chú trọng khía cạnh ngôn ngữ mà còn phải quan tâm đến vấn đề văn hóa.

Hiện nay, các doanh nghiệp, tập đoàn Hàn Quốc đầu tư vào Việt Nam ngày càng nhiều, vì thế Hàn Quốc trở thành đối tác

chiến lược của Việt Nam. Để đáp ứng nhu cầu lao động của thị trường doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam, các trường đại học, cao đẳng đã thành lập Khoa Tiếng Hàn, Khoa Hàn Quốc học và đã thu hút rất nhiều sinh viên theo học. Nhu cầu học tiếng Hàn Quốc của sinh viên luôn gắn liền với nhu cầu tìm hiểu, trải nghiệm về văn hóa. Xuất phát từ nhu cầu thực tế, bài viết trình bày tóm tắt hiệu quả giáo dục tiếng Hàn Quốc thông qua giáo dục văn hóa Hàn

* Email: nguyenhantn@hcmup.edu.vn

Quốc, nội dung giáo dục văn hóa Hàn Quốc, các phương pháp giáo dục văn hóa Hàn Quốc, trên cơ sở đó, đề xuất các phương án giúp người học chuyên ngành tiếng Hàn hiểu và quan tâm đến văn hóa, ngôn ngữ Hàn Quốc. Đồng thời, những gợi ý dưới đây sẽ giúp người học nâng cao khả năng giao tiếp và tránh được các hiện tượng “sốc” văn hóa, đặc biệt là trong giao tiếp với người Hàn.

2. Nội dung

2.1. Mối quan hệ giữa giáo dục ngôn ngữ và giáo dục văn hóa

Mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa đã được nhiều nhà nghiên cứu nhắc đến. Theo Park Yung Sun (2006) “Việc học ngôn ngữ chính là việc học văn hóa, ngược lại, việc học văn hóa chính là việc học ngôn ngữ” (tr.45). Trong giáo dục ngôn ngữ, việc hiểu biết về văn hóa là điều hết sức cần thiết. Theo Kang Sung Hye (2010), năng lực giao tiếp là: “Kiến thức về văn hóa được thể hiện bằng ngôn ngữ trong sinh hoạt hàng ngày. Nếu không hiểu về văn hóa thì không thể lĩnh hội năng lực giao tiếp” (tr.19). Điều này chứng tỏ rằng giáo dục văn hóa là yếu tố quan trọng trong việc giáo dục ngôn ngữ, đặc biệt là đối với việc dạy học ngoại ngữ. Phát triển năng lực giao tiếp ngoại ngữ là giúp người học hiểu ý nghĩa được hàm chứa trong ngôn ngữ và bối cảnh văn hóa được thể hiện bằng ngôn ngữ hơn là cấu trúc, hình thái của ngôn ngữ.

Giáo dục ngoại ngữ thông qua giáo dục văn hóa giúp người học hứng thú hơn trong việc học tiếng nước ngoài và phát

triển năng lực giao tiếp. Vì thế, trong các tài liệu dạy học tiếng Hàn Quốc hiện nay, nội dung giáo dục văn hóa Hàn Quốc được đề cập rất nhiều. Cuộc sống, sinh hoạt, thói quen, tập quán... của người Hàn được phản ánh dưới nhiều hình thức phong phú theo chủ đề qua các bài học cụ thể giúp người học dễ dàng lĩnh hội tiếng Hàn Quốc.

2.2. Mục tiêu giáo dục tiếng Hàn Quốc thông qua giáo dục văn hóa Hàn Quốc

a) Trình độ sơ cấp

① Có hứng thú với tiếng Hàn Quốc, phát triển năng lực cơ bản để giao tiếp bằng tiếng Hàn Quốc.

② Hiểu và diễn đạt ý nghĩa của lời nói và chữ viết trong sinh hoạt hàng ngày.

③ Hiểu sự khác biệt trong giao tiếp phi ngôn ngữ bằng nét mặt, điệu bộ.

④ Hiểu và thừa nhận sự khác biệt giữa các nền văn hóa.

⑤ Không có định kiến về văn hóa Hàn Quốc và có thái độ hiểu văn hóa Hàn Quốc một cách khách quan và hệ thống.

b) Trình độ trung cấp

① Sử dụng tiếng Hàn để tiếp nhận và vận dụng thông tin phong phú.

② Thấu hiểu cách thức hành động và giao tiếp của người Hàn Quốc; có thể giao tiếp về chủ đề thông thường một cách tự nhiên bằng tiếng Hàn.

③ Hiểu ý nghĩa của văn hóa Hàn Quốc được thể hiện trong ngôn ngữ của người Hàn Quốc.

④ Hiểu thế giới quan và giá trị quan của người Hàn thông qua lời nói và chữ viết tiếng Hàn.

⑤ Hiểu tập quán và chế độ xã hội của Hàn Quốc.

c) Trình độ cao cấp

① Có thể giao tiếp bằng tiếng Hàn một cách tự nhiên phù hợp với tình huống.

② Có thể hiểu và đánh giá lời nói hay ý nghĩa của chữ viết có chủ đề thông thường hay nội dung trừu tượng

③ Có thể hiểu và vận dụng tổng hợp thông tin phong phú thuộc lĩnh vực học thuật.

④ Có thể mô tả chính xác sự vật, sự kiện, nhân vật hay giải thích, trình bày suy nghĩ của mình bằng chữ viết.

⑤ Hiểu văn hóa truyền thống của Hàn Quốc và giới thiệu chính xác đặc trưng văn hóa của Hàn Quốc (Kang Sung Hye, 2010, tr.78-79).

2.3. Nội dung giáo dục văn hóa Hàn Quốc

① Văn hóa tinh thần: Hệ thống biểu tượng, tinh thần dân tộc, giá trị quan, các hệ tôn giáo và tư tưởng tôn giáo.

② Văn hóa ngôn ngữ: Yếu tố ngôn ngữ (chữ viết, hình thái, ý nghĩa, kính ngữ, quán ngữ, tục ngữ và ẩn dụ, hình thức diễn đạt đặc thù của tiếng Hàn), yếu tố văn hóa (thơ, tiểu thuyết, kịch bản, tùy bút, vở kịch).

③ Văn hóa nghệ thuật: Văn hóa đại chúng, văn hóa cấp cao (âm nhạc đại chúng

và cấp cao, múa đại chúng và cấp cao, mỹ thuật đại chúng và cấp cao, phim ảnh, kịch đại chúng và cấp cao).

④ Văn hóa sinh hoạt: Ăn, ở, mặc, giải trí.

⑤ Văn hóa thể chế: Luật pháp, chính trị, xã hội, giáo dục, ngôn luận.

⑥ Học thuật: Khoa học nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học ứng dụng.

⑦ Kỹ thuật công nghiệp: Nông nghiệp, thủy sản, lâm nghiệp, kỹ thuật kiến trúc-xây dựng dân dụng, kỹ thuật điện-điện tử, kỹ thuật hàng không-cơ khí-đóng tàu, kỹ thuật làm giấy-dệt may-xuất bản, kỹ thuật phương tiện thông tin truyền thông, công nghiệp môi trường-hóa công, ngành dịch vụ .

⑧ Lịch sử: Thời đại Gochosun, triều đại tam quốc, thời đại Silla thống nhất, thời đại Goryeo, triều đại Chosun, triều đại Nhật bản cai trị, thời đại sau khi giành độc lập, thời đại sau năm 1980.

⑨ Di sản văn hóa: Di sản văn hóa truyền thống (vô hình và hữu hình), di sản văn hóa hiện đại (vô hình và hữu hình) (Park Yung Sun, 2006, tr.36-38).

Theo Kang Sung Hye (2010), nội dung giáo dục văn hóa Hàn Quốc được chia theo từng trình độ như sau (tr.221-223):

① Nội dung giáo dục văn hóa trình độ sơ cấp

Văn hóa ngôn ngữ	Tiếng Hàn và chức năng của tiếng Hàn	Chữ viết, từ, câu thông dụng trình độ sơ cấp (thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các tình huống chào hỏi, điện thoại, cuộc hẹn và đặt hàng, viết thư, trao đổi thư điện tử, truyện kể, cổ tích, thơ, tiểu thuyết có nội dung đơn giản)
	Lễ nghi trong ngôn ngữ	Nhờ vả và từ chối
Văn hóa sinh hoạt	Địa lí	Đặc trưng địa lí, môi trường tự nhiên/ mùa màng, giao thông...
	Ăn, mặc, ở	Hanbok, thức ăn hàng ngày, các món ăn ở hàng quán, cách đặt món ăn, cách tính tiền, nhà ở (chung cư, nhà liên kế, nhà riêng, nhà trọ, nhà thuê...)
	Giải trí	Sở thích, danh lam thắng cảnh, điem đến...
	Phong tục truyền thống	Lễ hội truyền thống và lễ hội dân gian hiện đại
	Nghi lễ	Thôi nôi, kết hôn...
	Cộng đồng	Quan hệ gia đình, họ hàng...
	Sinh hoạt hàng ngày	Mua bán hàng hóa, bệnh viện và nhà thuốc, cách sử dụng ngân hàng, thư viện, ngày nghỉ lễ...
Văn hóa ý thức	Giá trị quan, tư tưởng, đạo lí	Suy nghĩ, lễ nghi cơ bản của người Hàn (chào hỏi, ăn uống)...
	Biểu tượng	Hangeul, quốc kì Hàn Quốc, quốc ca Hàn Quốc, quốc hoa Hàn Quốc...
	Kinh tế	Giới thiệu kinh tế Hàn Quốc, tiền, thị trường (chợ, trung tâm thương mại, siêu thị)...
	Xã hội	Giới thiệu xã hội Hàn Quốc
	Lịch sử	Giới thiệu lịch sử Hàn Quốc
	Giáo dục	Giới thiệu hệ thống giáo dục Hàn Quốc
	Kỹ thuật khoa học	Giới thiệu kỹ thuật khoa học của Hàn Quốc
	Thể thao	Taekwondo
Văn hóa thành tựu	Âm nhạc	Âm nhạc đại chúng
	Phim ảnh	Phim ảnh đại chúng

② Nội dung giáo dục văn hóa trình độ trung cấp

Văn hóa	Tiếng Hàn và	Từ, câu thông dụng trình độ trung cấp (thực hành các kỹ
---------	--------------	---

ngôn ngữ	chức năng của tiếng Hàn	năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các tình huống, văn bản trình độ trung cấp trong tác phẩm văn học và thường ngày)
	Lễ nghi trong ngôn ngữ	Khiêm tốn, nhờ vả và từ chối (2), khen ngợi, trò chuyện, những điều cấm kị...
	Văn học Hàn Quốc	Văn học Hàn Quốc hiện đại, tác phẩm và tác giả phù hợp với trình độ trung cấp
Văn hóa sinh hoạt	Địa lí	Đặc trưng, sự biến đổi, tình hình thực tế của văn hóa địa lí Hàn Quốc
	Ăn, mặc, ở	Đặc trưng, sự biến đổi, tình hình thực tế của văn hóa ăn mặc ở Hàn Quốc, hệ thống sườn nền của Hàn Quốc...
	Giải trí	Đặc trưng, sự biến đổi, tình hình thực tế của văn hóa du lịch và thư giãn Hàn Quốc Kì nghỉ, lễ hội, vui chơi, thú nuôi...
	Phong tục truyền thống	Đặc trưng, loại hình, sự biến đổi của phong tục truyền thống Hàn Quốc Lễ hội, văn hóa dân gian
	Nghi lễ	Đặc trưng, sự biến đổi, tình hình thực tế của văn hóa nghi lễ Hàn Quốc Hôn lễ truyền thống
	Cộng đồng	Đặc trưng, sự biến đổi, tình hình thực tế của văn hóa cộng đồng Hàn Quốc Văn hóa hợp tác xã
	Sinh hoạt hàng ngày	Sinh hoạt trường học, công sở, thành phố và nông thôn
Văn hóa ý thức	Giá trị quan, tư tưởng, đạo lí	Đặc trưng, loại hình giá trị quan, tư tưởng, luân lí của người Hàn Quốc Mâu thuẫn thế hệ, giá trị quan của người Hàn Quốc
	Tinh thần	Đặc trưng tinh thần của người Hàn Quốc Tinh tự tôn của người Hàn Quốc
	Tôn giáo	Đặc trưng, sự biến đổi, tình hình tôn giáo Hàn Quốc Đạo Nho, đạo công giáo, đạo phật, đạo tin lành...
	Chính trị	Đặc trưng, sự biến đổi, tình hình chính trị Hàn Quốc
	Kinh tế	Đặc trưng, sự biến đổi, tình hình kinh tế Hàn Quốc
	Xã hội	Đặc trưng, sự biến đổi, tình hình xã hội Hàn Quốc
	Lịch sử	Đặc trưng, sự biến đổi, tình hình lịch sử Hàn Quốc

	Giáo dục	Đặc trưng, sự biến đổi, tình hình giáo dục Hàn Quốc
	Kỹ thuật khoa học	Đặc trưng, sự biến đổi, tình hình kỹ thuật khoa học Hàn Quốc
Văn hóa thành tựu	Âm nhạc	Đặc trưng, sự biến đổi, tình hình âm nhạc, mỹ thuật, phim truyền hình, kịch, di sản văn hóa, truyện tranh, phương tiện đại chúng (báo, tạp chí...) của Hàn Quốc
	Mỹ thuật	
	Phim ảnh	
	Phim truyền hình-kịch	
	Di tích, di vật...	

③ Nội dung giáo dục văn hóa trình độ cao cấp

Văn hóa ngôn ngữ	Tiếng Hàn và chức năng của tiếng Hàn	ĐỐI CHIẾU, BÌNH LUẬN TỪ, NGỮ PHÁP, CHỨC NĂNG NGÔN NGỮ CỦA TIẾNG HÀN VÀ TIẾNG MẸ ĐỂ CỦA NGƯỜI HỌC SỬ DỤNG TỪ, NGỮ PHÁP, THỰC HÀNH CÁC KỸ NĂNG NGHE, NÓI, ĐỌC, VIẾT THÔNG QUA CÁC TÌNH HUỐNG, VĂN BẢN TRÌNH ĐỘ CAO CẤP TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC VÀ THƯỜNG NGÀY
	Lễ nghi trong ngôn ngữ	ĐỐI CHIẾU, BÌNH LUẬN LỄ NGHI NGÔN NGỮ NGÔN NGỮ TRONG TIẾNG HÀN VÀ TIẾNG MẸ ĐỂ CỦA NGƯỜI HỌC Nhờ vả và từ chối (3), trò chuyện, những điều cấm kị (2)...
	Văn học Hàn Quốc	ĐỐI CHIẾU, BÌNH LUẬN TÁC PHẨM VĂN HỌC CỦA HÀN QUỐC VỚI QUỐC GIA CỦA NGƯỜI HỌC Tác phẩm và tác giả phù hợp với trình độ cao cấp
Văn hóa sinh hoạt	Địa lí	ĐỐI CHIẾU, BÌNH LUẬN, ĐỊA LÍ, ĂN MẶC Ở, GIẢI TRÍ, PHONG TỤC TẬP QUÁN, NGHI LỄ, CỘNG ĐỒNG, SINH HOẠT HÀNG NGÀY GIỮA HÀN QUỐC VÀ QUỐC GIA CỦA NGƯỜI HỌC
	Ăn, mặc, ở	
	Giải trí	
	Phong tục truyền thống	
	Nghi lễ	
	Cộng đồng	
Sinh hoạt hàng ngày		
Văn hóa ý	Giá trị quan, tư tưởng, luân lí	ĐỐI CHIẾU, BÌNH LUẬN GIÁ TRỊ QUAN, TƯ TƯỞNG, ĐẠO LÍ, TINH THẦN, TÔN GIÁO, CHÍNH TRỊ, KINH TẾ, XÃ HỘI,

thức	Tinh thần	lịch sử, giáo dục, kĩ thuật khoa học giữa Hàn Quốc và quốc gia của người học
	Tôn giáo	
	Chính trị	
	Kinh tế	
	Xã hội	
	Lịch sử	
	Giáo dục	
	Kĩ thuật khoa học	
Văn hóa thành tựu	Âm nhạc	Đối chiếu, bình luận âm nhạc, mỹ thuật, phim ảnh, kịch, phim truyền hình, di tích, di vật, phương tiện đại chúng giữa Hàn Quốc và quốc gia của người học
	Mỹ thuật	
	Phim ảnh	
	Phim truyền hình-kịch	
	Di tích, di vật...	

2.4. Phương pháp giáo dục văn hóa

Giáo dục văn hóa Hàn Quốc không thể tách rời khỏi việc giáo dục tiếng Hàn Quốc. Khi học về văn hóa Hàn Quốc, người học sử dụng tiếng Hàn để hiểu thế giới quan và giá trị quan của người Hàn, hiểu tập quán và chế độ xã hội của Hàn Quốc, tiếp nhận và vận dụng thông tin phong phú thông qua lời nói và chữ viết tiếng Hàn. Nhờ vậy mà năng lực tiếng Hàn của người học được nâng cao. Để người học hiểu biết, thấm nhuần văn hóa Hàn Quốc, người dạy cần lựa chọn nội dung văn hóa phù hợp với trình độ của người học, sử dụng nhiều phương pháp giáo dục khác nhau nhằm gây hứng thú và động cơ sử dụng tiếng Hàn để tìm hiểu văn hóa Hàn Quốc. Nhìn chung, hầu hết các tài liệu nghiên cứu về giáo dục văn hóa Hàn Quốc đều trình bày các phương pháp giáo dục văn hóa Hàn Quốc như sau:

① Giáo dục văn hóa Hàn Quốc

thông qua thơ ca

Ví dụ: 섬 (hòn đảo) – Tác giả: Jong Hyon Jong

사람들 사이에 섬이 있다. 그 섬에 가고 싶다. (Giữa những con người có một hòn đảo. Tôi muốn đi đến hòn đảo đó).

Đây là bài thơ được đưa vào trong giáo trình Get it Korean reading 1 dành cho người học trình độ của Trường Đại học Kyung Hee. Trong giáo trình có phần giải thích ý nghĩa nội dung của bài thơ bằng tiếng Hàn như sau:

사람들은 모두 혼자입니다. 그래서 우리는 모두 외롭습니다. ‘외로운 나’는 ‘너’를 만나고 싶습니다. ‘너’를 만나서 ‘우리’가 되고 싶습니다. 그래서 나는 ‘나’와 ‘너’ 사이에 있는 그 ‘섬’에 가고 싶습니다. (Tất cả mọi người đều là một mình. Vì thế, chúng ta tất cả đều cảm thấy cô đơn. ‘Tôi’- một người cô đơn muốn gặp

‘bạn’. Sau khi gặp ‘bạn’ rồi tôi muốn mình trở thành ‘chúng ta’. Do đó, tôi muốn đi đến ‘hòn đảo’ (ám chỉ “sự cô đơn, khoảng trống trong lòng”) giữa ‘tôi’ và ‘bạn’).

② *Giáo dục văn hóa Hàn Quốc thông qua tục ngữ và quán ngữ*

Ví dụ: Hoạt động “Hãy tìm tục ngữ tiếng Việt cùng ý nghĩa với tục ngữ tiếng Hàn”:

- 좋은 약은 입에 쓰다. (Thuốc đắng dã tật, sự thật mất lòng.)

- 실패는 성공의 어머니. (Thất bại là mẹ thành công.)

③ *Giáo dục văn hóa Hàn Quốc thông qua trải nghiệm thực tế*

Các chương trình trải nghiệm văn hóa của Hàn Quốc rất phong phú dành cho mọi đối tượng như: làm món ăn Hàn Quốc, làm gốm, gấp giấy, làm đồ thủ công mỹ nghệ, làm trà đạo, tham quan di tích lịch sử, trải nghiệm hôn lễ Hàn Quốc, trải nghiệm Hanbok... Vào mùa hè, các trường Hàn Quốc thường tổ chức các chương trình trải nghiệm văn hóa cho sinh viên nước ngoài. Ngoài ra, ngay tại địa phương, các tổ chức giao lưu văn hóa, cơ quan đa văn hóa cũng thường xuyên tổ chức hoạt động

trải nghiệm văn hóa Hàn Quốc định kỳ cho đối tượng người nước ngoài và cô dâu ngoại quốc.

④ *Giáo dục văn hóa Hàn Quốc thông qua web*

Các website giới thiệu văn hóa Hàn và tiếng Hàn chính thống phải kể đến là: <http://www.mct.go.kr> (Viện Văn hóa Hàn Quốc), <http://www.korean.go.kr> (Viện Quốc ngữ Quốc gia), <http://english.visitkorea.or.kr> (Tổng Công ti du lịch Hàn Quốc), <http://www.sejonghaksdang.org> (Viện Hàn ngữ Sejong), <http://www.korean-edu.com> (Trường Hàn Quốc cyber), <http://www.koreantutor.com> (Viện Nghiên cứu giáo dục Quốc ngữ Seoul). Thông qua website, người học có cơ hội tiếp xúc với nhiều kênh thông tin liên quan đến văn hóa Hàn Quốc.

⑤ *Giáo dục văn hóa Hàn Quốc thông qua quảng cáo*

Ví dụ: Trong giáo trình Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam, trang 171 có bài đọc được lấy từ mẫu quảng cáo cho thuê nhà trên mạng, yêu cầu người học đọc và trả lời câu hỏi.

한국대학교 정문 앞 원룸, 최적의 조건입니다!!			
매물종류	월세	매물크기	33m2
거래금액	보증금 500만 원에 월 40만 원	난방방식	개별난방
관리비	5만 원 (수도 요금 포함)	이사가능 날짜	언제든지 입주 가능, 현재 공실
매물 위치	한국대학교 정문에서	문의 연락처	010-6784-9123

	도보로 3~5분		(김영우)
--	----------	--	-------

남향이어서 채광도 좋고 역세권이라 지하철을 이용하기도 편합니다. 난방은 개별난방인데 겨울에 많이 나와야 3만원 정도입니다. 전기 요금은 4~5천 원 정도로 크게 부담이 되지 않습니다. 혼자도 좋지만 두 분이서 살아도 충분합니다. 바로 입주 가능하니 궁금한 점이 있으면 언제든지 연락주세요.

위 주택의 각종 공과금에 대한 정부로 맞는 것을 고르십시오.

- ❶ 관리비와 수도 요금은 따로 내야 한다.
- ❷ 전기 요금은 매달 관리비에 포함되어 나온다.
- ❸ 겨울 난방비는 3만 원 이하인 것으로 보인다 (Cho Hang Rok, 2010, tr.67).

⑥ *Giáo dục văn hóa Hàn Quốc thông qua sách báo*

Ví dụ: Trong tạp chí KOREA số tháng 02/2017, có bài viết giới thiệu về bánh Tteok truyền thống của Hàn Quốc như sau:

떡은 한민족의 역사와 함께 발전해 온 한국의 대표적인 전통음식이다. 예로부터 조사들은 명절뿐 아니라 크고 작은 연회, 혼례식 등 특별한 일이 있을 때 이웃과 떡을 나눴다. 떡은 만드는 과정에 따라 종류가 많고 형태가 다양하다. 가래떡은 하얗고 긴 형태의 떡으로 장수를 의미한다. 선조들은 가래떡을 살짝 구워 꿀이나 조청과 곁들여 먹었다 (Tạp chí Korea, 02/2017, tr.5).

Ngoài ra, còn có các phương pháp khác như: Giáo dục văn hóa Hàn Quốc thông qua truyện cổ dân gian, Giáo dục văn hóa Hàn Quốc thông qua tiểu thuyết, Giáo dục văn hóa Hàn Quốc thông qua phim ảnh... Giáo viên có thể sử dụng phối hợp các phương pháp nhằm mang lại sự hứng thú, động cơ học tập cho người học.

3. Kết luận

Văn hóa là một khái niệm tích hợp, bao gồm ngôn ngữ, sinh hoạt, giá trị tinh thần... được truyền tải thông qua ngôn ngữ, giúp người học cảm nhận cái hay, cái đẹp trong văn hóa. Văn hóa Hàn Quốc

không chỉ dừng lại ở hiện tượng văn hóa Hallyu mang tính đại chúng mà còn trở thành một khoa học được nghiên cứu hệ thống, bài bản. Thiết nghĩ, để việc dạy học và học tiếng Hàn đạt hiệu quả, người học nước ngoài chuyên ngành Tiếng Hàn cần được tiếp xúc, trải nghiệm với văn hóa Hàn Quốc qua nhiều hình thức, phương tiện khác nhau. Việc thiết kế chương trình chia theo từng chủ đề, từng trình độ phù hợp với người học, nội dung học thông qua các tình huống trải nghiệm phong phú sẽ giúp cho người học lĩnh hội từ, câu và các chức năng ngôn ngữ nhanh chóng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lee Chung Hye. (2015). *Get it Korean Listening 4*, Publisher: Hawoo Publishing Inc.
- Lee Chung Hye. (2015). *Get it Korean Reading 1*, Publisher: Hawoo Publishing Inc.
- Lee Sung Hee. (2015). *How to teach Korean culture for foreigners*, Publisher: Park Lee Jong.
- Kang Sung Hye. (2010). *Korean culture education*, Publisher: Hyongsol.
- Cho Hang Rok. (2010). *Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam*, NXB: Darakwon.
- Jong Mi Soon. (2014). *Learning easy Korean by the culture*, Publisher: Hagulpark.
- Park Yung Sun. (2006). *Korean culture education for Korean language education*, Publisher: Hangukmunhwoasa.
- Monthly Magazine Korea. (2017). *Korea's Sweet Tooth*, 2, 5-7.